

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
NGÀNH ĐÀO TẠO: BÁC SĨ THÚ Y

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
TY02003: MÔ HỌC I (HISTOLOGY I)

**I. Thông tin về học phần**

- Học kì: 03
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 02 (Lý thuyết 1,5 - Thực hành 0,5 – Tự học 6)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 22 tiết
  - + Thực hành: 8 tiết
- Tự học: 90 tiết (theo kế hoạch cá nhân)
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Giải phẫu – Tổ chức – Phôi thai
  - Khoa: Thủ y
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương		Cơ sở ngành x		Chuyên ngành	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	x	Tự chọn	Bắt buộc
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: CN02101 Động vật học
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh  Tiếng Việt

**II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng**

\* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	
Kiến thức chuyên môn	
CDR3. Áp dụng kiến thức thú y vào việc chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi một cách hiệu quả.	3.2. Áp dụng kiến thức thú y vào việc điều trị cho vật nuôi
Kỹ năng chung	
CDR5. Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo vào giải quyết các vấn đề một cách hiệu quả.	5.4. Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo trong việc đưa ra các ý tưởng khi giải quyết vấn đề

<b>Kỹ năng chuyên môn</b>	
<b>CDR8. Thực hiện thành thạo</b> các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các qui trình kỹ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi, phòng chống dịch bệnh cho động vật.	8.2. Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các qui trình kỹ thuật trong phòng chống dịch bệnh cho động vật nhằm góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng
<b>CDR10. Sử dụng</b> công nghệ thông tin và các thiết bị hiện đại của ngành thú y phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh và quản lý dịch bệnh động vật đạt mục tiêu đề ra.	10.2. Sử dụng các trang thiết bị hiện đại của ngành thú y phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh và quản lý dịch bệnh động vật đạt mục tiêu đề ra
<b>CDR11. Nghiên cứu khoa học</b> giải quyết thành công các vấn đề của lĩnh vực thú y.	11.4. Vận dụng các kết quả nghiên cứu vào việc giải quyết thành công các vấn đề của lĩnh vực thú y.
<b>Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm</b>	
<b>CDR 13. Thực hiện trách nhiệm</b> bảo vệ môi trường, nâng cao sức khoẻ cho con người và thể hiện lòng yêu quý động vật	13.2. Thể hiện lòng yêu quý động vật

### III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

#### \* Mục tiêu của học phần:

- Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về cấu tạo vi thể, siêu vi thể của tế bào; cấu tạo vi thể và chức năng các mô chính cấu tạo nên cơ thể vật nuôi (biểu mô, mô liên kết, mô cơ và mô thần kinh); nội dung các tiêu bản mô học về một số cấu trúc vi thể của tế bào và các mô cơ bản.

- Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng lấy mẫu, làm tiêu bản mô học động vật, sử dụng thành thạo kính hiển vi và các máy móc khác trong phòng thí nghiệm.

- Học phần hình thành cho sinh viên nhận thức về môn học Mô học I là môn học cơ sở ngành quan trọng của ngành chăn nuôi; có tình yêu thương đối với động vật, cẩn thận, tỉ mỉ và nghiêm túc trong quá trình làm tiêu bản mô học.

#### \* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT						
TY02003	Mô học I	3.2	5.4	8.2	10.2	11.4	13.2	I

Kí hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được		CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
K1	Áp dụng kiến thức về tế bào và mô bào vào việc đánh giá hiệu quả chẩn đoán và điều trị bệnh cho động vật.		3.2.
<b>Kỹ năng</b>			
K2	Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo trong nghiên cứu về tế bào và mô bào vào chẩn đoán và điều trị bệnh cho động vật.		5.4
K3	Thực hiện thành thạo các kỹ năng quan sát tiêu bản vi thể của tế bào và mô bào trong chẩn đoán, điều trị bệnh cho động vật.		8.2
K4	Sử dụng thành thạo các máy móc, thiết bị hiện đại của phòng thí nghiệm về tế bào và mô bào phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh cho động vật.		10.2
K5	Vận dụng kết quả nghiên cứu khoa học của tế bào và mô bào vào việc phòng và trị bệnh cho động vật.		11.4
<b>Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm</b>			
K6	Thể hiện lòng yêu quý động vật		13.2

#### IV. Nội dung tóm tắt của học phần

**TY02003: Mô học 1 (2TC: 1,5-0,5-6).** *Nội dung:* Học phần này bao gồm nội dung chính sau: Các khái niệm và cấu trúc vi thể siêu vi thể của: Tế bào học. Biểu mô. Mô liên kết. Mô cơ. Mô thần kinh. *Phương pháp giảng dạy:* Sinh viên nghe giảng trên lớp kết hợp với tự học, tự tham khảo tài liệu và trao đổi với bạn bè, thầy cô. *Phương pháp đánh giá:* chuyên cần 10%, giữa kì 30%, thi cuối kì 60%.

#### V. Phương pháp giảng dạy và học tập

##### 1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5	K6
Thuyết giảng	x					
Thực hành	x	x	x	x	x	x
E-learning và MS Teams	x					

## 2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tự đọc giáo trình Mô học 1
- Sinh viên dự lớp lý thuyết trên lớp đầy đủ theo quy định.
- Thực hành: quan sát tiêu bản vi thể tế bào và mô động vật.
- E-learning: Tìm và tra cứu tài liệu

## VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải dự lớp đủ số giờ theo quy định.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc trước nội dung chọn lọc trong số 34 module thuộc tập bài giảng Mô học 1.
- Thực hành: Sinh viên phải tham dự tất cả các nội dung thực hành
- Thi cuối kì: Sinh viên phải tham gia thi cuối kì theo lịch của ban Quản lý đào tạo bằng hình thức thi viết bài tự luận sau khi đã hoàn thành các nội dung trên.

## VII. Đánh giá và cho điểm

### 1. Thang điểm: 10

**2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric**

Rubric 1: Quá trình tham dự lớp 10%

Rubric 2: Điểm kiểm tra giữa kì (thực hành) 30%

Điểm kiểm tra cuối kì 60%

### 3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMD	K1	K2	K3	K4	K5	K6	Thời gian/tuần học
<b>Đánh giá quá trình (40%)</b>							
Rubric 1. Quá trình tham dự lớp (10%)						x	1-8
Rubric 2. Thực hành (30%)	x	x	x	x	x	x	1-8
<b>Đánh giá cuối kì (60%)</b>							
Thi cuối kì	x						Theo lịch thi của Học viện

#### Rubric 1: Đánh giá quá trình tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8-10 điểm	Khá 6.5-8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0-3.9 điểm
Thái độ tham dự	50	Chú động, đúng giờ, tích cực trả lời câu hỏi	Chú ý, trả lời tốt câu hỏi	Có chú ý, không tham gia thảo luận và trả lời câu hỏi	Không chú ý/không tham gia

Thời gian tham dự	50	Tham dự đủ 100% thời lượng môn học	Tham dự 90% thời lượng môn học	Tham dự 80% thời lượng môn học	Tham dự dưới 70% thời lượng môn học
-------------------	----	------------------------------------	--------------------------------	--------------------------------	-------------------------------------

### Rubic 2. Đánh giá thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8-10 điểm	Khá 6.5-8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0-3.9 điểm
Thái độ tham dự	20	Tích cực học và trao đổi	Có tham gia thảo luận	Ít tham gia thảo luận	Không tham gia thảo luận
Kết quả thực hành	40	Đáp ứng 90% - 100% các yêu cầu	Đáp ứng 60% - 80% yêu cầu	Đầy đủ và đáp ứng 40% - 50% các yêu cầu	Kết quả không đầy đủ/ Đáp ứng 0% - 30% yêu cầu
	30	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng
Báo cáo thực hành	10	Đúng format và đúng hạn	Diêm tuỳ theo mức độ đáp ứng		

### Đánh giá cuối kì

Sinh viên tham gia học lý thuyết, tham gia và thi thực hành

Thi cuối kì: Hình thức thi tự luận.

Đánh giá theo đáp án.

### Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi dành cho thi cuối kì

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1	Chỉ báo 1: Giải thích cấu trúc vi thể, siêu vi thể và chức năng của tế bào động vật Chỉ báo 2: Giải thích cấu trúc vi thể, siêu vi thể và chức năng của biểu mô Chỉ báo 3: Giải thích cấu trúc vi thể, siêu vi thể và chức năng của mô liên kết, mô cơ, mô thần kinh

### 4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- Dự lớp: là điều kiện bắt buộc, sinh viên không được vắng mặt quá 30% số tiết quy định. Trong giờ chú ý nghe giảng, không gây mất trật tự làm ảnh hưởng đến người khác.

- Tham gia thực hành: sinh viên bắt buộc phải tham gia học đầy đủ và thi thực hành.
- Tham dự thi cuối kì: không được dự thi cuối kì nếu không tham gia học, thi thực hành và không tham dự đủ thời gian học lý thuyết.
- Sinh viên có đầy đủ giáo trình/bài giảng của học phần và chuẩn bị bài tập đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên.

- *Yêu cầu về đạo đức:* ăn mặc gọn gàng, có thái độ tôn trọng, lễ phép và cư xử đúng mực với thầy cô và bạn học. Không sử dụng điện thoại và nói chuyện riêng trong lớp.

### VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

\* Sách giáo trình/Bài giảng:

1. Viet, D.D, Tam, T.T.D., Son, H.M, Diep, N.V, Trang, P.H.T (2021). Bài giảng Mô học I.

\* **Tài liệu tham khảo khác:**

1. Histology and Cell Biology an introduction to Pathology (2019). AbrahamL. Kierszenbaum, MD, PhD - Mosby.
2. Giáo trình “Tổ chức học - Phôi thai học” 1980. Nguyễn Xuân Hoạt, Phạm Đức Lộ. NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp Hà Nội.
3. Dellmann's Text book of Veterinary Histology (2006). Jo Ann Eurell, Brian L. Frappier. 6th edition. Blackwell Publishing.
4. Các tài liệu, hình ảnh, phim minh họa khai thác trên internet.

### **IX. Nội dung chi tiết của học phần**

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	<p><b>Bài mở đầu và Chương I. Tế bào học</b></p> <p><b>A/Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết:</b> Giới thiệu môn học, Định nghĩa về tế bào và các phương pháp nghiên cứu tế bào</p> <p><b>Nội dung thực hành: 3 tiết</b></p> <p>Phương pháp lấy mẫu để làm tiêu bản mô học động vật.</p> <p>Phương pháp làm tiêu bản mô học động vật (cố định mẫu, đúc Block, cắt tiêu bản, nhuộm tiêu bản mô học)</p> <p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)</b></p> <p>Tế bào và các phương pháp nghiên cứu về nó</p>	K1, K2, K3, K4, K5
2	<p><b>Chương I. Tế bào học (tiếp)</b></p> <p><b>A/Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết:</b> Cấu tạo siêu vi thể và chức năng của tế bào động vật</p> <p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b></p> <p>Cấu tạo siêu vi thể và chức năng của tế bào động vật</p>	K1
3	<p><b>Chương 2. Biểu mô</b></p> <p><b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết:</b> Khái niệm về mô, cấu tạo và chức năng sinh lý của biểu mô</p> <p><b>Nội dung thực hành: 2 tiết</b></p> <p>Cách đọc và phân tích nội dung các tiêu bản mô học động vật tương ứng với biểu mô.</p> <p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết)</b></p> <p>Khái niệm về mô trong cơ thể động vật, biểu mô trong cơ thể và các hoạt động sinh lý của nó.</p>	K1, K2, K3, K4, K4, K5

	<b>Chương 3. Mô liên kết</b>	
4	<p><b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:</b> (4 tiết)</p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết:</b> Đặc điểm chung và phân loại của mô liên kết của các loại mô, Mô liên kết thưa</p> <p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà:</b> (12 tiết)</p> <p>Mô liên kết thưa</p>	K1
5	<p><b>Chương 3. Mô liên kết (tiếp)</b></p> <p><b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:</b> (3 tiết)</p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết:</b> Mô sụn, Mô xương</p> <p><b>Nội dung thực hành:</b> 1 tiết</p> <p>Cách đọc và phân tích nội dung các tiêu bản mô học động vật tương ứng với mô sụn, mô xương.</p> <p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà:</b> (12 tiết)</p> <p>Mô sụn, xương</p>	K1, K2, K3, K4, K4, K5
6	<p><b>Chương 3- 4. Máu, Mô cơ</b></p> <p><b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:</b> (3 tiết)</p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết:</b> Máu, Cơ vân, Cơ trơn, Cơ tim</p> <p><b>Nội dung thực hành:</b> 1 tiết</p> <p>Cách đọc và phân tích nội dung các tiêu bản mô học động vật tương ứng với mô cơ.</p> <p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà:</b> (12 tiết)</p> <p>Máu, Mô cơ</p>	K1, K2, K3, K4, K4, K5
7	<p><b>Chương 5. Mô thần kinh</b></p> <p><b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:</b> (3 tiết)</p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết:</b> Tế bào thần kinh chính thức(Noron), Tế bào thần kinh đệm</p> <p><b>Nội dung thực hành:</b> 1 tiết</p> <p>Cách đọc và phân tích nội dung các tiêu bản mô học động vật tương ứng với mô thần kinh.</p> <p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà:</b> (12 tiết)</p> <p>Mô thần kinh</p>	K1, K2, K3, K4, K4, K5

#### X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học lý thuyết: cơ sở vật chất đầy đủ cho việc dạy và học E-learning (máy chiếu, màn chiếu, loa cá nhân, bảng, phấn).
- Phòng thực hành đảm bảo đủ ánh sáng, thông thoáng, dễ dàng vệ sinh tiêu độc, đủ kính hiển vi, máy chiếu phóng đại hình ảnh vi thể.
- E-learning: máy tính có kết nối wifi để học trực tuyến.

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

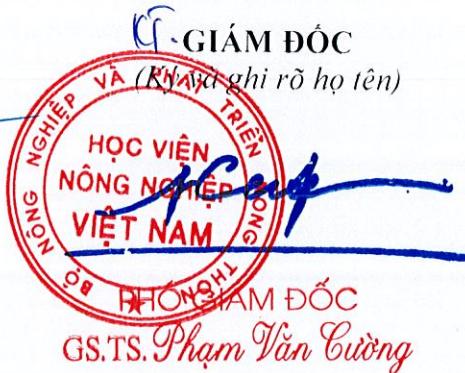
PGS.TS. Lại Thị Lan Hương

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Bùi Trần Anh Đào

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2022  
**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Trần Thị Đức Tám



**PHỤ LỤC**  
**THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: <b>Trần Thị Đức Tám</b>	Học hàm, học vị:Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 104-Khoa Thú y – Học viện Nông nghiệp Việt Nam– Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ:
Email:ttdtam@vnua.edu.vn	Trangweb: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/">http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/</a>
Cách liên lạc với giảng viên:Email/ gặp trực tiếp tại bộ môn	

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: <b>Hoàng Minh Sơn</b>	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 104-Khoa Thú y – Học viện Nông nghiệp Việt Nam– Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ:
Email:hmson@vnua.edu.vn	Trangweb: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/">http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/</a>
Cách liên lạc với giảng viên:Email/ gặp trực tiếp tại bộ môn	

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: <b>Phạm Hồng Trang</b>	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 104-Khoa Thú y – Học viện Nông nghiệp Việt Nam– Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ:
Email:phtrang@vnua.edu.vn	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/">http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/</a>
Cách liên lạc với giảng viên:Email/ gặp trực tiếp tại bộ môn	

**BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMD, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ**

KQHTMD	K1	K2	K3	K4	K5	K6
<b>DẠY VÀ HỌC</b>						
Thuyết giảng	x				x	
Thực hành	x	x	x	x	x	x
E-learning v  MS Teams	x					
<b>ĐÁNH GIÁ</b>						
Rubric 1. Quá trình tham dự lớp						x
Rubric 2. Thực hành	x	x	x	x	x	x
Rubric 3: Thi cuối kỳ	x					

## **CÁC ĐỘT CẢI TIẾN**

- Lần 1: 7/2018: Cập nhật bài giảng
- Lần 2: 7/2019: Sử dụng hệ thống MS Team trong giảng dạy
- Lần 3: 7/2020: Sử dụng hệ thống MS Team trong giảng dạy và đánh giá kết quả học tập
- Lần 4: 7/2021: Cập nhật bài giảng
- Lần 5: 7/2022: Cập nhật bài giảng